

Số: 182/2024/QĐST-HNGĐ

H, ngày 05 tháng 7 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 331/2024/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp HT, xã LĐ, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp 18, xã PT, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1979, địa chỉ: Ấp HT, xã LĐ, huyện H, tỉnh Bạc Liêu và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1984, địa chỉ: Ấp 18, xã PT, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị T thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông H1 và bà T xác định ông bà có 01 con chung tên Nguyễn Trọng P, sinh ngày 04/5/2020, cháu P hiện do ông H1 nuôi dưỡng. Ông H1 và bà T thống nhất thoả thuận giao cháu P cho ông H1 tiếp tục nuôi dưỡng, ông H1 và bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Bà Nguyễn Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông H1 và bà T xác định tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng do các bên đương sự thuận tình ly hôn nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định (mỗi bên phải chịu 25%). Ông H1 phải chịu 75.000 đồng, bà T phải chịu số tiền 75.000 đồng, qua hòa giải ông H1 tự nguyện chịu án phí cho bà T. Ông H1 đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010386 ngày 24/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí 150.000 đồng, hoàn trả cho ông H1 số tiền 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

3. Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện H;
- UBND xã PT;
- Lưu hồ sơ vụ

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ni